

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số: 26/2021/HSST
Ngày: 29/3/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Đồi.

- Ông Nguyễn Kim Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Lưu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với:

* ***Bị cáo:*** Lê Duy Anh K. Tên gọi khác: không; sinh ngày: 03.8.1997; tại thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú: tổ 18 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: bán hàng online; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: Lê Duy Anh M và mẹ: Trần Thị Mỹ L; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; tiền án: chưa; tiền sự: ngày 31.10.2019 bị Công an phường H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 15/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam H - Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Huỳnh Ngọc K, sinh năm: 1998; nơi cư trú: tổ 6 khối phố Hương Sơn, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

* ***Người chứng kiến:***

- Ông Phan Văn L, sinh năm: 1977; nơi cư trú: tổ 13 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông Phan Minh R, sinh năm: 1965; nơi cư trú: tổ 04 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 05 phút ngày 15/10/2020, tại cổng trước căn nhà số 103 đường Hoàng Sĩ Khải, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Lê Duy Anh K, phát hiện trong túi quần Jean phía sau bên trái của K đang mặc có 01 gói thuốc hiệu Marlboro màu trắng bên trong có chứa 03 gói ni lông màu trắng gồm: 01 gói có kích thước (3,5x7) cm bên trong có chứa 10 viên nén màu vàng, 02 gói có kích thước (2,5x3) cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. K khai nhận đó là ma túy loại thuốc lắc và Ketamine, K đang chuẩn bị bán cho đối tượng tên D, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại thời điểm bắt quả tang, K đã khai nhận ở phòng ngủ của K tại tầng 3, nhà số 103 Hoàng Sĩ Khải, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng còn cất giữ 01 hộp bên trong chứa khoảng 05 gam ma túy loại Ketamine và khoảng 20 đến 30 viên thuốc lắc dùng để bán cho con nghiện.

*** Tang vật thu giữ tại hiện trường:**

- Một gói thuốc màu trắng có chữ Marlboro bên trong có chứa:
 - + 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (3,5x7)cm bên trong có chứa: 10 (mười) viên nén màu vàng
 - + 02 (hai) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5x3)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tất cả số ma túy trên đều được niêm phong theo qui định pháp luật, kí hiệu:: T1;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh có số IMEI 352885104810039, có gắn thẻ sim số: 0905.987.994;

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353890105260670, có gắn thẻ sim số: 0792.777.752;

* Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại số 103 Hoàng Sĩ Khải, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng đối với Lê Duy Anh K. Lực lượng công an tiếp tục phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (6x10) cm bên trong có chứa 14 viên nén màu vàng. Được niêm phong theo qui định pháp luật, kí hiệu: K1;
- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (3,5x7)cm bên trong có

chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (3,5x7) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ngả vàng). Được niêm phong theo quy định pháp luật, kí hiệu: K2;

- 02 (hai) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5x3)cm bên trong có chứa chất bột màu vàng; 01(một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5x3)cm có chứa chất bột màu cam. Được niêm phong theo qui định pháp luật, kí hiệu: K3;

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (2,5x3) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (3,5x7) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu: K4

- 01 quần Jean;
- 01 cân điện tử màu đen;
- 30 (ba mươi) bao nilong kích thước khoảng (3,5x7) cm chưa qua sử dụng;
- 20 (hai mươi) bao nilong kích thước khoảng (2,5x3) cm chưa qua sử dụng;
- 01 CMND số 201770085 cấp cho Lê Duy Anh K;
- Số tiền 11.000.000 (mười một triệu đồng).

*** Căn cứ Kết luận giám định số: 308/GĐ-MT ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng:**

- Mẫu viên nén màu vàng ký hiệu T1a, K1, mẫu bột màu vàng và bột màu cam kí hiệu K3 gửi đi giám định là ma túy loại MDMA.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng kí hiệu T1b; K4; mẫu tinh thể màu trắng và trắng ngả vàng ký hiệu K2 gửi đi giám định là ma túy, loại Ketamine. (Trong đó, mẫu giám định ký hiệu T1 được chia thành 10 viên nén màu vàng ký hiệu T1a; Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nilong ký hiệu T1b).

Khối lượng cụ thể như sau:

Mẫu ký hiệu	T1a	T1b	K1	K2	K3	K4
Khối lượng (gam)	3,471	1,265	4,859	9,199	0,534	0,601

Qua điều tra xác định:

Để có ma túy sử dụng cho nhu cầu nghiện bản thân, vào khoảng tháng 02 năm 2020, thông qua mạng xã hội, Lê Anh Duy K đã liên hệ và mua trái phép của đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) 02 lần ma túy để sử dụng. Đến tháng 08 năm 2020, K nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy kiếm lời nên tiếp tục liên hệ L để mua ma túy. Lần này, K mua của L số lượng 15 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 180.000 đồng/01 viên và đã bán hết toàn bộ số ma túy đã mua cho các con nghiện với số tiền: 300.000 đồng/01 viên, K không nhớ rõ thời gian, tên tuổi, nhân thân lai lịch,

địa chỉ của người mua. Trong các lần mua bán trái phép chất ma túy này, K đều thực hiện tại khu vực phía trước nhà K.

Đến đầu tháng 10 năm 2020, K tiếp tục liên hệ với L để mua trái phép chất ma túy thì được L thông tin là L đã đi Campuchia nên không bán nữa và L đã giới thiệu K liên hệ một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch, có số điện thoại 0931.989.833) để mua trái phép chất ma túy.

Ngày 08/10/2020, K sử dụng điện thoại số 0905.987.994 liên lạc và đã mua của B: 40 (bốn mươi) viên thuốc lắc với số tiền 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng)/01 viên. Đến khoảng 11 giờ ngày 15/10/2020, K tiếp tục liên lạc và mua của B: 05 (năm) gam ma túy loại Ketamine với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Tất cả các lần mua bán trái phép chất ma túy của B và K đều được thực hiện tại khu vực gần nhà K.

Sau khi mua trái phép số ma túy nêu trên của B, K đã:

- Trực tiếp sử dụng 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc;
- Nghiền nhỏ 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc rồi bỏ vào bao ni lông;
- Bán cho:

+ Huỳnh Ngọc K1 (SN:1998, HKTT: tổ 06 KP. Hương Sơn, P. H, TP. T, T.Quảng Nam) 02 (hai) lần;

* Lần 1: 01 (một) viên ma túy thuốc lắc với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) vào ngày 14/10/2020;

* Lần 2: 01 (một) viên ma túy thuốc lắc với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) (không nhớ thời gian cụ thể).

(K1i khai đã sử dụng hết số ma túy đã mua)

+ Nam thanh niên (không biết tên, không rõ nhân thân, lai lịch): 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn)/1 viên, (không nhớ thời gian cụ thể).

+ Nam thanh niên (không biết tên, không rõ nhân thân, lai lịch): 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn)/1 viên, (không nhớ thời gian cụ thể).

+ Nam thanh niên (không biết tên, không rõ nhân thân, lai lịch): 03 (ba) viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn)/1 viên, (không nhớ thời gian cụ thể).

Tất cả những lần K bán trái phép chất ma túy cho con nghiện đều được thực hiện tại khu vực gần nhà số 103 đường Hoàng Sĩ Khải, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Đến 21 giờ 30 ngày 15/10/2020, có đối tượng tên “D” (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0799.176.978 liên hệ và thỏa thuận với K để mua 10

(mười) viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn)/1 viên và 02 (hai) chỉ ma túy loại Ketamine với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). K hẹn D đến trước nhà K tại nhà số 103 đường Hoàng Sĩ Khải để thực hiện việc mua bán.

Đến 22 giờ cùng ngày, K bỏ vào túi quần Jean phía sau bên trái của mình đang mặc: 10 viên ma túy thuốc lắc và 2 gói ni lông màu trắng kích thước (2x3)cm bên trong chứa ma túy rồi đi ra trước nhà để chờ bán trái phép chất ma túy cho D những chưa kịp bán thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Sau khi bị bắt quả tang, K đã tự thú khai ra số ma túy còn lại đã mua từ B cho cơ quan Công an tại biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, lực lượng công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại căn nhà số 103 đường Hoàng Sĩ Khải, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng và thu giữ số ma túy còn lại.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 01.02.2021, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Duy Anh K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội và cho rằng hành vi của bị cáo Lê Duy Anh K đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Lê Duy Anh K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang.

Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền: từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép 26 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 3.320.000 đồng, nên cần phải truy thu số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với các đối tượng tên L, B đã bán trái phép chất ma túy cho K; đối tượng tên D và các đối tượng nghiện khác đã liên hệ và mua trái phép chất ma túy của K hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Ngọc K1, Lê Duy Anh K Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 308/GĐ-MT ngày 21/10/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa:

Mẫu ký hiệu	T1a	T1b	K1	K2	K3	K4
Khối lượng trả (gam)	2,433	1,067	3,457	8,606	0,244	0,445

Là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, là vật cấm tàng trữ; lưu hành;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 cân tiểu ly điện tử màu đen K khai dùng để cân, phân nhỏ ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện; 01 (một) quần Jean; 30 (ba mươi) bao ni lông kích thước khoảng (3,5x7)cm chưa qua sử dụng; 20 (hai mươi) bao ni lông kích thước khoảng (2,5x3)cm chưa qua sử dụng là những công cụ K sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số IMEI 352885104810039, có gắn sim số 0905987994 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353890105260670, có gắn sim số 0792777752 K dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 11.000.000 đồng là tài sản của K để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.02.2021).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài, từ tháng 8 năm 2020 Lê Duy Anh K đã nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để bán lại kiếm lời. Cũng trong tháng 8 năm 2020, K đã liên hệ và mua của đối tượng tên L (không rõ nhân thân lai lịch) 15 viên thuốc lắc với số tiền 180.000 đồng/01 viên và đã bán hết số ma túy đã mua cho các con nghiện với số tiền 300.000 đồng/01 viên. Đến ngày 08.10.2020, K mua của đối tượng tên B (chưa xác định được nhân thân lai lịch) 40 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 180.000 đồng/01 viên. Đến ngày 15.10.2020, K tiếp tục mua của B 05 gam ma túy loại Ketamine với số tiền 8000.000 đồng. Sau khi mua trái phép số ma túy trên của B, K đã sử dụng cho bản thân 03 viên ma túy thuốc lắc, nghiền nhỏ 02 viên thuốc lắc thành dạng bột, bán trái phép cho Huỳnh Ngọc K1 02 lần với số lượng 02 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 400.000 đồng/01 viên (một lần vào ngày 14.10.2020 và một lần không nhớ rõ thời gian cụ thể), bán trái phép 03 lần cho 03 đối tượng nghiện (không rõ nhân thân lai lịch) tổng cộng 09 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000đồng/01 viên (không nhớ rõ thời gian bán). Tất cả các lần mua bán trái phép chất ma túy giữa K với B, K1 và các đối tượng nghiện ma túy đều được thực hiện tại khu vực trước nhà K (số nhà 103 đường Hoàng Sĩ Khải, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng).

Vào lúc 22 giờ 05 ngày 15.10.2020 cũng tại phía trước cổng nhà 103 đường Hoàng Sĩ Khải, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, K đang chuẩn bị bán trái phép 3,471 gam ma túy loại MDMA và 1,265 gam loại Ketamine cho đối tượng tên D thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Trên cơ sở lời khai của K, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Duy Anh K đã phát hiện và tiếp tục thu giữ tổng cộng 5,393 gam ma túy loại MDMA và 9,8 gam ma túy loại Ketamine K tàng trữ để bán cho con nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

[2.1] Bị cáo Lê Duy Anh K là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi này nhưng bị cáo vẫn cố ý nhiều lần mua ma túy của các đối tượng tên L, B (không rõ nhân thân lai lịch) cất giấu trong người và nơi ở để vừa sử dụng, vừa bán lại cho các đối tượng nghiện có nhu cầu nhằm mục đích kiếm lời; bị cáo bị bắt quả tang, thu giữ tang vật khi đang chuẩn bị bán ma túy cho một đối tượng tên D (không rõ nhân thân lai lịch) vào lúc 22 giờ 05 ngày 15.10.2020. Tại thời điểm bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo Cơ quan điều tra đã thu giữ 8,864 gam MDMA và 11,065 gam

Ketamine, tổng khối lượng các chất ma túy là 19,929 g (tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo còn khai nhận, ngoài lần bị bắt quả tang khi đang chuẩn bị bán ma túy cho một đối tượng tên D vào lúc 22 giờ 05 ngày 15.10.2020, trước đó bị cáo đã bán trái phép cho Huỳnh Ngọc K1 02 lần với số lượng 02 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 400.000 đồng/01 viên (một lần vào ngày 14.10.2020 và một lần không nhớ rõ thời gian cụ thể), bán trái phép 03 lần cho 03 đối tượng nghiện (không rõ nhân thân lai lịch) tổng cộng 09 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000đồng/01 viên (không nhớ rõ thời gian bán).

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận S đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền sự: ngày 31.10.2019 bị Công an phường Hải Châu 2 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng; sau khi bị bắt quả tang đã tự khai ra các lần bán trái phép chất ma túy trước đó và chỗ cất giấu ma túy tại nơi ở; ngoài ra, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, có cha được Bộ công thương tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển ngành công thương; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[2.2] Ngoài ra, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Tại phiên tòa bị cáo còn thừa nhận đã thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép 26 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 3.320.000 đồng, nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[2.4] Đối với các đối tượng tên L, B đã bán trái phép chất ma túy cho K; đối tượng tên D và các đối tượng nghiện khác đã liên hệ và mua trái phép chất ma túy của K hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[2.5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Ngọc K1, Lê Duy Anh K Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 308/GĐ-MT ngày 21/10/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa:

Mẫu ký hiệu	T1a	T1b	K1	K2	K3	K4
Khối lượng trả (gam)	2,433	1,067	3,457	8,606	0,244	0,445

Là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, là vật cấm tàng trữ; lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu đen K khai dùng để cân, phân nhỏ ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện; 01 (một) quần Jean; 30 (ba mươi) bao ni lông kích thước khoảng (3,5x7)cm chưa qua sử dụng; 20 (hai mươi) bao ni lông kích thước khoảng (2,5x3)cm chưa qua sử dụng là những công cụ K sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số IMEI 352885104810039, có gắn sim số 0905987994 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353890105260670, có gắn sim số 0792777752 K dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 11.000.000 đồng là tài sản của K khai do bán hàng trên mạng mà có để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.02.2021).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Duy Anh K phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1. Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 1 Điều 47; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Duy Anh K 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt phạm tội quả tang ngày 15/10/2020.

Hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo số tiền 10.000.000đồng.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Duy Anh K phải nộp lại số tiền 3.320.000 đồng thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 308/GĐ-MT ngày 21/10/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa:

Mẫu ký hiệu	T1a	T1b	K1	K2	K3	K4
Khối lượng trả (gam)	2,433	1,067	3,457	8,606	0,244	0,445

Là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói, là vật cấm tàng trữ; lưu hành;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 cân tiểu ly điện tử màu đen K khai dùng để cân, phân nhỏ ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện;

+ 01 (một) quần Jean;

+ 30 (ba mươi) bao ni lông kích thước khoảng (3,5x7)cm chưa qua sử dụng.

+ 20 (hai mươi) bao ni lông kích thước khoảng (2,5x3)cm chưa qua sử dụng là những công cụ K sử dụng vào việc phạm tội.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số IMEI 352885104810039, có gắn sim số 0905987994 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI 353890105260670, có gắn sim số 0792777752 K dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 11.000.000 đồng là tài sản K khai do bán hàng trên mạng mà có để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 02.02.2021).

3. Về án phí: bị cáo Lê Duy Anh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Huỳnh Ngọc K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
Các hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

